

Số: **08/2020/QĐST-HNGĐ**

Ngũ Hành Sơn, ngày 31 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**1/ Chị Phạm Thị T**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 40, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

**2/ Anh Nguyễn Thanh D**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 10, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh D thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh D thỏa thuận:

- Giao con chung là Nguyễn Phạm Khánh V, sinh ngày 01/12/2018 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung là cháu Nguyễn Phạm Khánh V đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh D xác nhận không có.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị T và anh D xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị T và anh D mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh D thỏa thuận:

Giao con chung là Nguyễn Phạm Khánh V, sinh ngày 01/12/2018 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung là cháu Nguyễn Phạm Khánh V đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh D mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị T, anh D đã nộp tại biên lai thu số 0009771 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3/ Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 213/2017 đăng ký ngày 30/11/2017)

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ THANH NGA**